

Số: 172/2023/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 477/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Tăng Phú X, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N và anh Tăng Phú X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Tăng Phú X tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người là Tăng Phú K, sinh ngày 23/9/2013 và Tăng Thị Ngọc N, sinh ngày 19/10/2017. Cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị N. Chị N và anh X tự nguyện thỏa thuận, khi ly hôn, chị N được quyền

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tăng Phú K và cháu Tăng Thị Ngọc N.

Sau khi ly hôn, anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh X có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng chị N chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị Huỳnh Thị N và anh Tăng Phú X không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị Huỳnh Thị N và anh Tăng Phú X khai không có nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012941, ngày 18/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị N 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Anh Tăng Phú X không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang